

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải

1. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

- Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Công văn số 564/BTNMT-KSONMT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định; Công văn số 655/BTNMT-KSONMT ngày 03 tháng 2 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

(Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: **120** và tổng số ý kiến nhận được: **76**).

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cục Môi trường đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

2.1. Đồng ý nội dung dự thảo và không có ý kiến góp ý (46 cơ quan, tổ chức):

- **Các Bộ, cơ quan ngang Bộ:** Ủy ban dân tộc, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Công an.

- **UBND các tỉnh:** Vĩnh Long.

- **Sở TN&MT (nay là Sở NN&MT) các tỉnh:** Tiền Giang, Kon Tum, Nghệ An, Bắc Kạn, Hưng Yên, Bình Dương, Đắk Nông, Lai Châu, Bình Phước, Đắk Lắk, Gia Lai, Hà Nam, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Điện Biên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cao Bằng, Đà Nẵng, Hậu Giang, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Hải Dương, Bạc Liêu, Tây Ninh.

- **Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT (nay là Bộ NN&MT):** Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng; Cục Khoáng sản Việt Nam, Thanh tra Bộ; CC KSONMT Miền Trung, Cục Quản lý TNN; Tổng cục KTTV, Quỹ BVMT, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Viện Chiến lược Chính sách TN&MT, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

2.2. Thống nhất với dự thảo Thông tư và có ý kiến góp ý (35 cơ quan, tổ chức đã góp ý và được Cục Môi trường tổng hợp việc tiếp thu, giải trình).

Kết quả cụ thể như sau:

Tổng hợp các nội dung góp ý Dự thảo QCVN về lò đốt chất thải

Tổng số ý kiến góp ý: 76

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã có ý kiến (08): Ngân hàng Nhà nước, Bộ GTVT, Bộ Tài Chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT (12): Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Khoáng sản Việt Nam, Cục Viễn thám quốc gia; Cục Quản lý TNN; Tổng cục KTTV, Quỹ BVMT, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Viện Chiến lược Chính sách TN&MT, Viện Khoa học Môi trường Biển & hải đảo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
- Các đơn vị trực thuộc Cục KSONMT: Phòng Quản lý quan trắc môi trường; Trung tâm Quan trắc Miền Bắc; TTQT Miền Trung, CC KSONMT Miền Trung.
- UBND các tỉnh (06): Kon Tum, TP Hà Nội, Thanh Hóa, TP Huế, Bến Tre, Vĩnh Long
- Sở TNMT các tỉnh (43): Nghệ An, Bắc Kạn; Hải Dương, Hưng Yên, Điện Biên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Hòa Bình, Cao Bằng, Bắc Ninh, Hậu Giang, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Hải Phòng, Thái Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đắk Nông, Lai Châu, Bình Định, Bình Phước, Đắk Lắk, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Lạng Sơn, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Tiền Giang, Cà Mau, Hải Dương, Bạc Liêu, Tây Ninh, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Các cơ quan khác: Văn phòng Thường trực UB sông Mê Công Việt Nam; Ủy ban dân tộc;

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Thống nhất với dự thảo	
		- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Ủy ban dân tộc; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Công an - Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT: Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng; Cục Khoáng sản Việt Nam, Thanh tra Bộ; CC KSONMT Miền Trung, Cục Quản lý TNN; Tổng cục KTTV, Quỹ BVMT, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Viện Chiến	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lược Chính sách TN&MT, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - UBND các tỉnh: Vĩnh Long - Sở TN&MT các tỉnh: Tiền Giang, Kon Tum, Nghệ An, Bắc Kạn, Hưng Yên, Bình Dương, Đắk Nông, Lai Châu, Bình Phước, Đắk Lắk, Gia Lai, Hà Nam, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Điện Biên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cao Bằng, Đà Nẵng, Hậu Giang, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Hải Dương, Bạc Liêu, Tây Ninh	
QUY ĐỊNH CHUNG VÀ THỂ THỨC, TÊN GỌI	Sở TN&MT Bình Định	QUY ĐỊNH CHUNG VÀ THỂ THỨC, TÊN GỌI -Theo dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải thì chỉ quy định thông số kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt có công suất từ $\geq 500\text{kg/giờ}$ (không có quy định về thông số kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt công suất 300kg/giờ theo Quy chuẩn 61-MT:2016/BTNMT). Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định có 01 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt công suất 330kg/giờ đặt tại xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn; do vậy, đề nghị xem xét bổ sung thông số kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt công suất $\geq 300\text{kg/giờ}$.	Dự thảo Thông tư đã có quy định chuyển tiếp đối với nội dung này, theo đó cơ sở đã đi vào vận hành, dự án đầu tư đang triển khai (bao gồm dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành) có lò đốt chất thải y tế, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được tiếp tục áp dụng thông số kỹ thuật, quy trình vận hành và giám sát quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải y tế (QCVN 02:2012/BTNMT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(QCVN 30:2012/BTNMT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (QCVN 61-MT:2016/BTNMT) cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.
	TTQT Miền Bắc	Xem xét bổ sung quy định về “Nhiệt độ dòng khí thải khi đi vào công đoạn đầu tiên của hệ thống thu gom, xử lý khí thải” của lò đốt Lò đốt chất thải y tế tương tự như đối với Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; công nghiệp.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Mục 5 của Bảng 1 dự thảo QCVN, cụ thể như sau: “ <i>Nhiệt độ dòng khí thải ngay sau công đoạn giải nhiệt, thu hồi nhiệt $\leq 300\text{ }^{\circ}\text{C}$</i> ”.
	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị đánh số mục của các dự thảo tuân theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/06/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN (I. Quy định chung, 1. Phạm vi điều chỉnh, 2. Đối tượng áp dụng ...);	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng quy định
	Cục Chuyên đổi số và TTDLTNMT	Đối với Dự thảo QCVN: xem xét chỉ rõ là dạng "Quy định" hay "Tham khảo" đối với các Phụ lục của Dự thảo QCVN theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 của Thông tư 26/2019/TT-BKHCN	Các nội dung nêu trong dự thảo quy chuẩn đều được xây dựng dưới dạng quy định
	Bộ GTVT	Đề nghị rà soát, bổ sung thành phần hồ sơ các dự thảo Thông tư theo quy định tại Điều 103 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Hợp nhất).	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng quy định
	Bộ GTVT	Đề nghị rà soát kỹ thuật trình bày và bổ sung phần mục lục, tài liệu viện dẫn vào nội dung các dự thảo Quy chuẩn theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Nội dung này đã được nêu cụ thể trong thuyết minh xây dựng quy chuẩn
	TTQT Miền Trung	Đề nghị sửa tên gọi thành: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải”	Đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với điểm d khoản 3 Điều 97 Luật Bảo vệ môi trường

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Tài Chính	Đề nghị rà soát toàn bộ hồ sơ, nội dung dự thảo Thông tư đảm bảo phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan để ban hành Thông tư theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung đã ban hành. Trường hợp cần ý kiến thống nhất theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tài chính đối với nội dung cụ thể tại dự thảo Thông tư, đề nghị nêu rõ tại công văn lấy ý kiến.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng quy định
	Bộ Tài Chính	Đề nghị rà soát, lượng hóa, thuyết minh cụ thể tác động đến ngân sách nhà nước của các nội dung quy định tại dự thảo Thông tư, đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị Quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: “ <i>Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn</i> ”	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng quy định
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Trình tự, thủ tục xây dựng, trình bày và thể hiện nội dung Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng quy định
1.1. Phạm vi điều chỉnh		1.1. Phạm vi điều chỉnh	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Tại Mục 1.1.1: Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bổ sung như sau: “Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật, vận hành và giám sát của lò đốt chất thải” do mục 2.3 có quy định về giám sát lò đốt chất thải. - Đề nghị chỉnh sửa thuật ngữ 1.3.4. - Rà soát lại thuật ngữ 1.3.5 và 1.3.6.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện các thuật ngữ. Đối với nội dung phạm vi điều chỉnh, đề nghị giữ nguyên do trong Mục 2.3 đã chỉnh sửa, điều chỉnh thành “2.3. Yêu cầu về vận hành lò đốt chất thải”
1.2. Đối tượng áp dụng		1.2. Đối tượng áp dụng	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.3. Giải thích từ ngữ		1.3. Giải thích từ ngữ	
	UBND TP Huế	- Mục 1.3 và 5.2 không có tính thống nhất về loại hình lò hơi đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, khái niệm lò hơi đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường chưa được làm rõ ở quy chuẩn kỹ thuật này; do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung cụ thể.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên và giải trình, làm rõ hơn như sau: Quy định tại mục 2.1.2.3 đối với lò hơi là để yêu cầu khi các lò hơi mà dùng để đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường thì phải tuân thủ điều kiện về nhiệt độ nên không cần thiết phải có giải thích từ ngữ
	Sở NN&MT Đồng Nai	Đề xuất hướng dẫn rõ hơn về mục 1.3.7 “Hàm lượng mất khi nung (Loss on Ignition) là tỷ lệ % (phần trăm) của khối lượng tro, xỉ mất sau khi nung”.	Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa, hoàn thiện cho rõ hơn như sau: <i>“1.3.6. Hàm lượng mất khi nung (Loss on Ignition) là tỷ lệ % (phần trăm) của khối lượng tro, xỉ mất sau khi được nung kiểm định trong điều kiện nhiệt độ cao.”</i>
	Sở NN&MT Đồng Nai	Bổ sung định nghĩa các thuật ngữ “Nhiên liệu truyền thống”, “Chất thải sinh khối” để người đọc dễ hiểu và áp dụng quy chuẩn.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên do đây là các từ ngữ thông dụng, dễ hiểu nên không cần thiết bổ sung định nghĩa
	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu bổ sung vào Mục 1.3 dự thảo Quy chuẩn (trang 5) nội dung giải thích thuật ngữ hoặc viện dẫn quy định khái niệm về chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và chất thải y tế. Lý do: Để đảm bảo thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên do các khái niệm, thuật ngữ này đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành, không đưa vào QCVN này.
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị điều chỉnh nội dung Điểm 1.3.1 “Lò đốt chất thải là hệ thống, công trình, thiết bị xử lý chất thải bằng phương pháp đốt kèm theo hệ thống xử lý khí thải, bao gồm lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp và lò đốt chất thải y tế” thành <i>“Lò đốt chất thải là hệ thống, công trình, thiết bị xử lý</i>	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do các loại chất thải nông nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo QCVN

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>chất thải bằng phương pháp đốt kèm theo hệ thống xử lý khí thải, bao gồm lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải nông nghiệp (bao gồm đốt sinh khối) và lò đốt chất thải y tế.”</i>	
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị điều chỉnh nội dung Điểm 1.3.6: Tro bay là chất thải rắn thu được từ hệ thống xử lý khí thải. Đề xuất thay cụm từ “hệ thống xử lý khí thải” thành “hệ thống lọc bụi khí thải”. (Để đảm bảo bao quát hơn vì tro bay có thể còn thu được từ hệ thống khác như hệ thống cyclon tách bụi, hệ thống hấp thụ.)	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do hệ thống xử lý khí thải mang tính phổ quát hơn
2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VÀ VẬN HÀNH		2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VÀ VẬN HÀNH	
	Sở TN&MT Bình Định	Điểm 2.1.1.12: “Chiều cao và cấu trúc ống khói thải phải bảo đảm khả năng khuếch tán khí thải vào môi trường không khí”; đề nghị xem xét, bổ sung làm rõ quy định cụ thể chiều cao của ống khói lò đốt so với mặt đất trong các trường hợp: không có vật cản; có vật cản lớn gây ảnh hưởng đến khả năng khuếch tán khí thải vào môi trường không khí và cụ thể về cấu trúc/ tiêu chuẩn kỹ thuật của ống khói lò đốt.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không điều chỉnh do việc xác định chiều cao ống khói thải phải căn cứ vào thực tế vị trí lắp đặt và điều kiện thực tế xung quanh. Nội dung góp ý là dựa vào quy định cũ (có bất cập trong quá trình áp dụng) nên hiện nay đã được sửa đổi cho phù hợp.
	Sở TN&MT Lạng Sơn	Tại mục 2.1.1. Yêu cầu chung (thuộc mục 2.1), đề nghị Quý Bộ xem xét bổ sung thêm mục 2.1.1.13 yêu cầu: “2.1.1.13. Lò đốt chất thải phải đảm bảo tuân thủ khoảng cách an toàn về môi trường theo QCVN 01: 2025/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người.”	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không điều chỉnh do nội dung đề nghị không thuộc phạm vi của QCVN này và đã được quy định tại QCVN 01: 2025/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
	Sở TN&MT	- Đề nghị gộp Bước 3 và Bước 4 của mục 2.3.3.1 Quy trình khởi	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Ninh Bình	động lò đốt chất thải do nội dung Bước 3 (Nạp chất thải vào lò đốt) và Bước 4 (Giám sát, theo dõi nhiệt độ) là song song không tách rời trong quá trình vận hành lò đốt.	điều chỉnh do nội dung góp ý không thay đổi về bản chất của dự thảo
	Sở TN&MT Ninh Bình	- Chính sửa nội dung 2.3.4: "... có chứa các thành phần halogen hữu cơ ..." thành "... có chứa các thành phần halogen hữu cơ vượt quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại ...".	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
	Sở TN&MT Sơn La	Đề nghị xem xét, quy định rõ nội dung "trừ những trường hợp lò đốt chất thải có quy trình hoạt động đặc thù do nhà sản xuất quy định" tại mục 2.3.3.1.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không điều chỉnh do đây là quy định chung, không thể làm rõ theo như nhận xét
	TTQT Miền Trung	- Tại mục 4.4. Về quy định kỹ thuật: + Điều chỉnh nội dung tại bước 4 khoản 2.3.3.1 Quy trình vận hành lò đốt: "...Chỉ được phép vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phá dỡ niêm phong để cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thực hiện niêm phong lại" thành "...Chỉ được phép vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phá dỡ niêm phong để cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh kiểm tra việc khắc phục và thực hiện niêm phong lại".	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
	TTQT Miền Trung	+ Khoản 2.3.5 Bổ sung vào nhật ký vận hành lò đốt chất thải thông tin: tên, khối lượng hoá chất sử dụng để xử lý, kết quả quan trắc môi trường (nếu có).	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do không phù hợp với thực tế và không khả thi do chưa có kết quả quan trắc
	TTQT Miền Trung	- Để đảm bảo môi trường tại khu vực lò đốt chất thải, đề nghị bổ sung yêu cầu kỹ thuật về khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại trước khi đưa vào đốt.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp <i>"2.1.2.6. Khu vực lưu giữ, tiền xử lý và nạp chất thải của lò đốt chất thải phải có thiết"</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>bị, biện pháp thu gom, xử lý, ngăn ngừa phát tán mùi. Riêng đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt có công suất từ 100 tấn/ngày trở lên, phải có nhà kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt kín, đảm bảo thu gom, xử lý mùi hôi và nước rỉ rác phát sinh.”</i>
	TTQT Miền Trung	- Mục 2.1.1 Yêu cầu chung: hiện đang quy định “Lò đốt chất thải phải đảm bảo thiêu đốt chất thải theo nguyên lý nhiều cấp, tối thiểu phải có hai vùng đốt sơ cấp và thứ cấp”. Trường hợp, lò đốt sử dụng là lò đốt tầng sôi thì không có buồng đốt sơ cấp và buồng đốt thứ cấp. Do đó, đề nghị bổ sung yêu cầu kỹ thuật đối với kiểu lò đốt này.	Nội dung góp ý đã có dự thảo quy định cụ thể tại mục 2.1.2.2
	TTQT Miền Trung	- Đề nghị điều chỉnh Công suất lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và công suất lò đốt chất thải rắn công nghiệp tại bảng 1 từ kg/giờ sang tấn/ngày cho phù hợp với quy mô dự án trong các hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do đơn vị tính công suất đã được quy định linh hoạt, cụ thể mục 1.3.8
	Tổng cục KTTV	Đề nghị xem xét bổ sung đơn vị đo cụ thể cho các thông số ứng với từng loại lò đốt (chất thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế) trong Bảng 1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
	Sở Nông nghiệp & Môi trường Hòa Bình	Tại Bảng 1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải: Đề nghị bổ sung chi tiết mục 4 cho cả 3 loại lò hoặc ghi cụ thể là áp dụng với tất cả các loại lò ở mục này. Lý do: tại các mục khác của bảng 1 đều mô tả chi tiết cho 3 loại lò.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Nông nghiệp & Môi trường Hòa Bình	Tại mục 2.2.2.1 và 2.2.2.2 quy định về nhiệt độ vùng đốt thứ cấp của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế khi đốt chất thải nguy hại. Tuy nhiên, nhiệt độ vùng đốt sơ cấp lại được quy định tại bảng 1 chỉ có lò đốt chất thải công nghiệp và chất thải y tế. Như vậy khi đốt chất thải nguy hại ở lò đốt chất thải sinh hoạt có đảm bảo không?	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện tại Bảng 1 dự thảo QCVN
	Sở TN&MT Thái Bình	+ Tại mục 2.3.3.1 có nội dung “...chỉ được vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 giờ sau khi phá dỡ niêm phong đề cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thực hiện niêm phong lại”; song dự thảo Thông tư không quy định nội dung về niêm phong; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung.	Nội dung này đã có quy định về niêm phong tại mục 2.1.1.9
	Sở TN&MT Nam Định	- Trang 9, Mục 2.3.3.2: Đề nghị đánh lại thứ tự các bước, đang có 2 bước 3.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện
	UBND TP Hà Nội	- Tại mục 2.1.1.9: Đề nghị bổ sung quy định về hệ thống quan trắc online và yêu cầu bảng hiển thị kết quả online.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do quy định về quan trắc đã có trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT, không thuộc phạm vi của QCVN này
	UBND TP Hà Nội	- Tại mục 2.1.1.10: Đối với nội dung “van xả tắt phải có niêm phong bởi cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh”: Đề nghị bổ sung quy định để làm rõ quy trình cho phép chủ cơ sở được xả qua van xả tắt (by-pass) kịp thời khi hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố (vì nếu chờ cơ quan chuyên môn đến tháo niêm phong sẽ không đảm bảo kịp thời ứng phó sự cố), như: quy định về cơ chế thông báo khẩn cấp đến cơ quan chuyên môn ngay sau khi mở van xả tắt trong trường hợp khẩn cấp.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do khi có sự cố là doanh nghiệp chủ động dùng van xả tắt, không cần đợi phê duyệt. Cơ quan chức năng khi được báo cáo thì sẽ niêm phong lại.
	UBND TP Hà	- Tại mục 2.1.1.12: Đối với quy định về chiều cao và cấu trúc	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Nội	ống khói, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định rõ chiều cao tối thiểu, vật liệu, phương pháp kiểm tra và các chỉ tiêu kỹ thuật của ống khói để đảm bảo tính khả thi và thuận lợi trong thẩm định môi trường.	điều chỉnh do việc xác định chiều cao ống khói thải phải căn cứ vào thực tế vị trí lắp đặt và điều kiện thực tế xung quanh.
	UBND TP Hà Nội	- Tại mục 2.2.2.3: Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ phạm vi cho phép của lò đốt chất thải y tế, liệu có thể xử lý chất thải nguy hại có chứa các thành phần halogen hữu cơ vượt ngưỡng nguy hại như các lò đốt khác không?	Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp
	UBND TP Hà Nội	Tại Bảng 1: Làm rõ với lò đốt dưới công suất theo Bảng 1 thì quy định như thế nào? Có được phép hoạt động hay không? Trường hợp đang có lò đốt hoạt động thì phương án xử lý như thế nào nếu không được phép tiếp tục vận hành do không có quy chuẩn đối chiếu?	Đơn vị chủ trì xin được làm rõ hơn như sau: Khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư đã có các quy định chuyển tiếp đối với các lò đốt đang hoạt động: <i>“1. Cơ sở đã đi vào vận hành, dự án đầu tư đang triển khai (bao gồm dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành) có lò đốt chất thải y tế, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được tiếp tục áp dụng quy định kỹ thuật, quy trình vận hành và giám sát quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải y tế (QCVN 02:2012/BTNMT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>nghiệp (QCVN 30:2012/BTNMT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (QCVN 61-MT:2016/BTNMT) cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.”</i>
	UBND Thanh Hóa	- Tại trang 6. Mục 2.1.1.1: nội dung “Lò đốt chất thải phải đảm bảo thiêu đốt chất thải theo nguyên lý nhiều cấp, tối thiểu phải có hai vùng, vùng đốt sơ cấp và thứ cấp”, đề nghị chỉnh sửa thành “Lò đốt chất thải phải đảm bảo đốt chất thải theo nguyên lý nhiều cấp, tối thiểu phải có hai vùng đốt sơ cấp và thứ cấp”. Lý do: Đây là quá trình đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp
	UBND Thanh Hóa	- Tại trang 9. Mục 2.3.3.1. Bước 4: “Trường hợp xảy ra sự cố đối với lò đốt chất thải, phải ngừng nạp chất thải ngay sau khi sử dụng van xả tắt và thông báo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh để theo dõi, giám sát. Chỉ được vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phá dỡ niêm phong để cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thực hiện niêm phong lại” xem xét chỉnh sửa thành “Trường hợp xảy ra sự cố đối với lò đốt chất thải, phải ngừng nạp chất thải ngay sau khi sử dụng van xả tắt và thông báo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và UBND cấp huyện để theo dõi, giám sát. Chỉ được vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, đồng thời thực quan trắc tối thiểu 01 lần/ngày đối với các thông số quy định tại giấy phép môi trường hoặc các thông số không được đo đạc bằng thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (trường hợp phải lắp đặt theo quy định). Kết quả quan trắc phải được lưu giữ và gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu một phần và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND TP Huế	- Đối với nội dung 2.3.3.1 bước 3: Mỗi loại lò đốt chất thải đều có mức công suất vận hành quá tải nhất định, giá trị nhiệt lượng của chất thải sẽ thay đổi theo mùa, nên lò đốt chất thải cần điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu sản xuất và bảo vệ môi trường. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung khuyến cáo tải trọng trung bình không vượt quá 120%.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do nội dung góp ý không phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là các nội dung trong giấy phép môi trường
	UBND TP Huế	- Bảng 1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải: Mục 7.2 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt giá trị yêu cầu ≤ 10 , đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành ≤ 03	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do nội dung góp ý không phù hợp và chưa bảo đảm tính khả thi trong điều kiện Việt Nam
	UBND TP Huế	- Nghiên cứu làm rõ quy trình niêm phong đối với van xả tắt của lò đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo, làm rõ hơn như sau: Việc niêm phong do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện, không cần quy định quy trình tại QCVN sẽ dẫn tới việc phát sinh thêm thủ tục hành chính trong Thông tư (vi phạm điều khoản cấm quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)
	UBND TP Huế	- Cần nghiên cứu, bổ sung quy định trường hợp lò đốt chất thải rắn sinh hoạt có phối trộn với chất thải công nghiệp thông thường khối lượng dưới 30% để làm gia tăng nhiệt trị của khối chất thải thì phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản theo Bảng 1 mục 2.1.2.1	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa: <i>“2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Quy chuẩn này.”</i>
	Viện Khoa học Môi trường Biển & hải đảo	Tại mục 2.1.2.2: Cần có những quy định cụ thể hơn để áp dụng cho những lò đốt sử dụng công nghệ mới, khuyến khích sử dụng công nghệ tiên tiến.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do không thể quy định cụ thể, đồng thời nếu quy định sẽ không khuyến khích đổi mới sáng tạo
	Sở TN&MT	Tại các mục 2.2.2.2 và 2.2.2.3 (trang 8)	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa, làm rõ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Hải Phòng	2.2.2.2 “Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế khi đốt chất thải nguy hại không chứa các thành phần halogen hữu cơ vượt ngưỡng nguy hại quy định tại QCVN về ngưỡng chất thải nguy hại thì nhiệt độ vùng đốt thứ cấp phải lớn hơn hoặc bằng 1050⁰C 2.2.2.3. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp khi đốt chất thải nguy hại có chứa các thành phần halogen hữu cơ vượt ngưỡng nguy hại quy định tại QCVN về ngưỡng chất thải nguy hại thì nhiệt độ vùng đốt thứ cấp phải lớn hơn hoặc bằng 1200⁰C. Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp nào thì được sử dụng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế lò đốt chất thải nguy hại không chứa các thành phần halogen hữu cơ vượt ngưỡng nguy hại quy định tại QCVN về ngưỡng chất thải nguy hại và trường hợp nào thì được sử dụng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp để đốt chất thải nguy hại có chứa thành phần halogen hữu cơ vượt ngưỡng nguy hại quy định tại QCVN về ngưỡng chất thải nguy hại, các thủ tục về hồ sơ phải thực hiện.	hơn như sau: <i>“2.2.2. Chất thải phải được kiểm soát chặt chẽ trước khi được nạp vào lò đốt chất thải để bảo đảm không ảnh hưởng đến việc vận hành bình thường của lò đốt chất thải. Yêu cầu về chủng loại chất thải được xử lý trong từng loại lò đốt chất thải được quy định như sau:</i> <i>2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Quy chuẩn này.</i> <i>2.2.2.2. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp được đốt chất thải y tế khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C.</i> <i>2.2.2.3. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế được đốt chất thải nguy hại quy định tại số thứ tự 3.2.2 Bảng 1 Quy chuẩn này khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C.</i> <i>2.2.2.4. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế khi đốt chất thải nguy hại quy định tại số thứ tự 3.2.3 Bảng 1 Quy chuẩn này khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1.100 °C.”</i>
	Sở TN&MT Hải Phòng	Tại Bảng 1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải (trang 7): Bổ sung chiều cao ống khói để cơ quan có thẩm quyền	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên, không điều chỉnh do việc xác định chiều cao ống

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		có cơ sở xác định trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (mục 3.4).	khỏi thải phải căn cứ vào thực tế vị trí lắp đặt và điều kiện thực tế xung quanh.
	Sở NN&MT Đồng Nai	Hiện nay chỉ có Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường có quy định khí thải được lấy vào thời điểm cơ sở sản xuất hoạt động ổn định và đạt tối thiểu 50% công suất thiết kế. Tuy nhiên, theo quy định tại dự thảo QCVN này, việc đốt sẽ kéo dài và gồm nhiều quá trình, cần bổ sung cụ thể quy định về thời điểm phải thực hiện quan trắc để đảm bảo kết quả phản ánh đúng tính chất khí thải.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do không thuộc phạm vi của QCVN
	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu bổ sung vào Bảng 1 dự thảo Quy chuẩn (trang 7) 02 trường hợp không quy định về công suất tối thiểu của lò đốt chất thải: i) Trường hợp các lò đốt được đặt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo; ii) Trường hợp các lò đốt chất thải được trang bị tại các đơn vị, cơ sở có tính chất đặc thù về quân sự, quốc phòng cần đảm bảo yếu tố bí mật. Lý do: Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn thực hiện.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, tiếp thu và chỉnh sửa, hoàn thiện: <i>“2.1.2.7. Lò đốt chất thải đặt tại miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại các cơ sở thuộc bí mật nhà nước về an ninh, quốc phòng theo quy định của pháp luật thì không bắt buộc phải tuân thủ quy định về công suất quy định tại Bảng 1 Quy chuẩn này.”</i>
	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu bổ sung vào Mục 2.1.2.4 dự thảo Quy chuẩn (trang 8) nội dung quy định chi tiết các trường hợp bắt buộc phải lắp đặt thiết bị cơ khí hóa cho việc nạp, đảo trộn chất thải trong vùng đốt sơ cấp. Lý do: Trong thực tế quá trình đảo trộn ở một số lò đốt sẽ làm tăng lượng bụi trong khí thải, gây khó khăn trong việc xử lý bụi đạt quy định cho phép.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo, làm rõ hơn như sau: Trên thực tế, đây là quy định đã có từ trước. Ngoài ra, việc đảo trộn là luôn cần để chất thải đảm bảo cháy kiệt; bụi phát sinh thì cần có công đoạn xử lý khí thải ở phía sau
	Bộ Khoa học	- Mục 2.1.1.10: Đề nghị xem xét lại quy định “Van xả tắt phải	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, chỉnh sửa:

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và Công nghệ	có niêm phong của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.”. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể với trường hợp không có van xả tắt để dễ đi vào thực thi cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.	“5.6. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ về hoạt động của lò đốt chất thải theo quy định tại Quy chuẩn này. 5.7. Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm niêm phong van xả tắt của lò đốt chất thải theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở có lò đốt chất thải.”
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 2.2.2.2 và mục 2.2.2.3: Đề nghị nghiên cứu đưa vào quy định của Bảng 1.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa, làm rõ hơn như sau: “2.2.2. Chất thải phải được kiểm soát chặt chẽ trước khi được nạp vào lò đốt chất thải để bảo đảm không ảnh hưởng đến việc vận hành bình thường của lò đốt chất thải. Yêu cầu về chủng loại chất thải được xử lý trong từng loại lò đốt chất thải được quy định như sau: 2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Quy chuẩn này. 2.2.2.2. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp được đốt chất thải y tế khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C. 2.2.2.3. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế được đốt chất thải nguy hại quy định tại số thứ tự 3.2.2 Bảng 1 Quy chuẩn này khi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>hiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C.</i> <i>2.2.2.4. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế khi đốt chất thải nguy hại quy định tại số thứ tự 3.2.3 Bảng 1 Quy chuẩn này khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1.100 °C.”</i>
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị xem xét lại quy định tại Bước 4 của mục 2.3.3.1.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh: Đây là nội dung được kế thừa theo quy chuẩn hiện hành, thời gian qua áp dụng phù hợp và không xảy ra bất cập.
	Sở TN&MT Phú Thọ	- Đối với các lò đốt có van xả tắt đề nghị xem xét, chỉnh sửa đơn vị thực hiện việc niêm phong van xả tắt của lò đốt chất thải là cơ quan cấp phép về môi trường, không phải cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh là đơn vị trực tiếp quản lý trên địa bàn, do vậy việc tổ chức niêm phong mới kịp thời, phù hợp
	Sở TN&MT Phú Thọ	- Tại mục 2.3.3.1 – Quy trình khởi động lò đốt chất thải, bước 4 có ghi “Trường hợp xảy ra sự cố đối với lò đốt chất thải, phải ngừng nạp chất thải ngay sau khi sử dụng van xả tắt và thông báo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh để theo dõi, giám sát. Chỉ được vận hành lại sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và phải thông báo trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phá dỡ niêm phong để cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thực hiện niêm phong lại” đề nghị xem xét lại thời điểm báo cáo khi phá dỡ niêm phong van xả tắt và niêm phong lại van xả tắt trong trường hợp thời gian khắc phục quá 48 giờ sẽ không đảm bảo thực hiện được theo quy định này. Để đảm bảo tính khả thi, đề nghị chỉnh sửa lại thành “Trường hợp	Đơn vị chủ trì tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xảy ra sự cố đối với lò đốt chất thải, phải ngừng nạp chất thải ngay sau khi sử dụng van xả tắt và thông báo đến cơ quan cấp phép về môi trường trong vòng tối đa 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phá dỡ niêm phong để theo dõi, giám sát. Sau khi đã khắc phục sự cố hoàn toàn và được cơ quan cấp phép về môi trường thực hiện niêm phong mới được vận hành trở lại	
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét bổ sung thêm quy định cụ thể các nhóm, thành phần, tỷ lệ phối trộn chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường đốt kết hợp với chất thải rắn sinh hoạt trong lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (tương tự như các nội dung quy định tại Quy chuẩn đồng xử lý chất thải trong lò nung xi măng).	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh để doanh nghiệp chủ động, miễn là đáp ứng quy định về môi trường
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Điểm 2.1.2.1 Bảng 1 khoản 8: Nhiệt độ bề mặt bên ngoài vỏ lò đốt chất thải quy định cho các loại lò đốt dao động từ 800C – 1200C. Đề nghị nghiên cứu lại quy định nhiệt độ ngoài vỏ lò để áp dụng cho phù hợp.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh do nội dung này không cần thiết, thực tế đã có quy định trước đây nhưng gây bất cập nên đã phải sửa đổi trong dự thảo QCVN này (đặc biệt là phần phương pháp, cách thức đo đạc, xác định)
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Điểm 2.1.2.2 mục 2.1 phần 2 “Các lò đốt chất thải áp dụng công nghệ mà không phân biệt được vùng đốt sơ cấp, vùng đốt thứ cấp (ví dụ như lò đốt tầng sôi) thì toàn bộ các vùng đốt phải tuân thủ các quy định đối với cả vùng đốt sơ cấp, vùng đốt thứ cấp quy định tại Bảng 1 Quy chuẩn này”. Đề nghị quy định cụ thể hơn việc tuân thủ các quy định đối với cả vùng đốt sơ cấp, vùng đốt thứ cấp quy định tại Bảng 1 Quy chuẩn này, cụ thể: là áp dụng nhiệt độ cao nhất hay cộng dồn nhiệt độ của vùng đốt thứ cấp và vùng đốt sơ cấp.	Đơn vị chủ trì tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Mục 2.2.2. “Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khi đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường với tỷ lệ khối lượng trên 30% thì phải áp dụng quy định như đối với lò đốt chất thải rắn công nghiệp	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa: <i>“2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thông thường”. - Đề xuất cần quy định chi tiết hơn cách xác định “tỷ lệ khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trên 30%” là so sánh với tổng công suất tiếp nhận CTRSH của lò đốt hay các thông số khác (ví dụ như thành phần chất thải rắn của khu vực,...). Bên cạnh đó, trong trường hợp cần thiết, đề xuất Ban soạn thảo xem xét đến phương án quy định: Trong mọi trường hợp đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường trong lò đốt chất thải rắn sinh hoạt thì phải đáp ứng quy định đối với lò đốt chất thải rắn công nghiệp.	<i>thường theo quy định tại Quy chuẩn này.”</i>
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	- Đề nghị rà soát nội dung Điểm 2.2.2.3. Các loại chất thải được xử lý trong lò đốt chất thải y tế bao gồm: Chất thải y tế không lây nhiễm; chất thải y tế nguy hại. (Cần làm rõ hơn về loại chất thải y tế phát sinh được xử lý trong lò đốt chất thải y tế theo định nghĩa về chất thải y tế tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.)	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa, làm rõ hơn như sau: <i>“2.2.2. Chất thải phải được kiểm soát chặt chẽ trước khi được nạp vào lò đốt chất thải để bảo đảm không ảnh hưởng đến việc vận hành bình thường của lò đốt chất thải. Yêu cầu về chủng loại chất thải được xử lý trong từng loại lò đốt chất thải được quy định như sau:</i> <i>2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Quy chuẩn này.</i> <i>2.2.2.2. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp được đốt chất thải y tế khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C.</i> <i>2.2.2.3. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế được đốt chất thải nguy hại quy định tại</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			số thứ tự 3.2.2 Bảng 1 Quy chuẩn này khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1050 °C. 2.2.2.4. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế khi đốt chất thải nguy hại quy định tại số thứ tự 3.2.3 Bảng 1 Quy chuẩn này khi nhiệt độ vùng đốt thứ cấp lớn hơn hoặc bằng 1.100 °C.”
3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH		3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH	
	Sở Nông nghiệp & Môi trường Hòa Bình	- Tại mục 3.3 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đầy đủ tên của phương pháp “ASTM D7348-21” và “BS EN 15935:2021”.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh, đây là cách trình bày đã được thể hiện tại nhiều QCVN của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành
	Sở TN&MT Cà Mau	- Tại mục 3.4 trang 10, về phương pháp xác định chiều cao ống khói, ống thải, đề nghị quy định cụ thể chiều cao ống khói, ống thải để làm cơ sở xem xét khi thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung như đã giải trình tương tự. Không thể quy định cố định vì tại mỗi vị trí có điều kiện khí hậu, địa hình khác nhau dẫn đến việc phát tán khí thải khác nhau, đồng thời quy định cụ thể gây khó khăn cho việc đổi mới, sáng tạo
	Sở TN&MT Cà Mau	- Tại mục 4.7 trang 11, việc đánh giá yêu cầu kỹ thuật của lò đốt chất thải, ngoài hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường môi trường cần bổ sung thêm đơn vị có chức năng kiểm định chứng nhận hợp quy đối với các lò đốt làm cơ sở cho các chủ đầu tư lựa chọn công nghệ lò đốt trước khi lập dự án.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do nội dung quy định tại dự thảo QCVN liên quan đến quy định kỹ thuật, quy định vận hành và chất lượng khí thải. Thực tế hiện nay tại Việt Nam cho thấy, các lò đốt không được sản xuất hàng loạt mà được sản xuất theo đơn đặt hàng. Bên cạnh đó, việc bổ sung thêm đơn vị có chức năng

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			kiểm định chứng nhận hợp quy đối với các lò đốt sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ và thời gian không cần thiết. Việc đánh giá sự phù hợp của lò đốt chất thải sẽ được lồng ghép tích hợp trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định, kiểm tra cấp giấy phép môi trường theo quy định.
4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ		4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ	
	Sở TN&MT Nghệ An	Tại mục 4.5 xem xét bổ sung quy định kỹ thuật về sản thao tác quan trắc định kỳ đối với các cơ sở phải quan trắc định kỳ	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do nội dung đề nghị không thuộc phạm vi của QCVN này (thuộc phạm vi của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT về kỹ thuật quan trắc môi trường)
	Sở TN&MT Sơn La	- Tại mục 4.7 đang ghi: “Việc đánh giá yêu cầu về kỹ thuật của lò đốt chất thải quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định đánh giá tác động môi trường, Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường (sau đây gọi chung là Hội đồng thẩm định) đối với dự án đầu tư, cơ sở cụ thể. Việc quan trắc, phân tích hàm lượng mất khi nung (LOI) được thực hiện bởi tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật. Việc đánh giá thông số nhiệt độ (bao gồm: sơ cấp (nếu có), thứ cấp, dòng khí thải khi đi vào công đoạn đầu tiên của hệ thống thu gom, xử lý khí thải) được xem xét thực tế trên thiết bị hiển thị và ghi đo nhiệt độ.”, đề nghị sửa thành: “Các thông số kỹ thuật của lò đốt chất thải trong hồ sơ thủ tục môi trường được xem xét trong quá trình đánh giá thủ tục môi trường thông qua Hội đồng thẩm định đánh giá tác động	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa lại các nội dung này như sau: <i>“4.4. Việc xem xét yêu cầu về kỹ thuật của lò đốt chất thải quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này được thực hiện đối với từng dự án đầu tư, cơ sở cụ thể. 4.5. Hiệu quả hoạt động của lò đốt chất thải được đánh giá thông qua kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung. Tần suất quan trắc hàm lượng mất khi nung định kỳ là 06 tháng/lần; tần suất quan trắc khí thải lò đốt chất thải được thực hiện theo quy định của pháp luật. Kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		môi trường, Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường. Việc đánh giá thông số nhiệt độ (bao gồm: sơ cấp (nếu có, thứ cấp, dòng khí thải khi đi vào công đoạn đầu tiên của hệ thống thu gom, xử lý khí thải được xem xét thực tế trên thiết bị hiển thị, ghi đo nhiệt độ và kết quả kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định”.	<i>định kỳ của dự án, cơ sở.</i> <i>4.6. Việc quan trắc, phân tích hàm lượng mất khi nung được thực hiện bởi tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định của pháp luật.”</i>
	UBND TP Hà Nội	- Tại mục 4: đề nghị bổ sung quy định quản lý, phương án kỹ thuật để xử lý tro xỉ, tro bay hoặc có định hướng hoặc dẫn chiếu đến các quy định khác có liên quan.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa: <i>“4.1. Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp; giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải của lò hơi đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu quy định như đối với lò đốt chất thải. Chất thải thứ cấp phát sinh (tro, xỉ, tro bay, bùn thải và các chất thải khác) phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải.”</i>
	UBND TP Huế	- Mục 4.1 nghiên cứu, làm rõ QCVN cần áp dụng.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh, do quy định dẫn chiếu đã rõ ràng
Bộ Quốc phòng		Nghiên cứu bổ sung vào Mục 4 dự thảo Quy chuẩn (trang 10) nội dung yêu cầu về khoảng cách tối thiểu của lò đốt đến các khu dân cư đảm bảo theo quy định tại QCVN 01:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do nội dung này không thuộc phạm vi của quy chuẩn.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tác động xấu đến sức khỏe con người. Lý do: Để thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 4.2: Đề nghị biên tập lại theo hướng quy định cho khí thải thu được từ quá trình đốt chất thải để làm nhiên liệu đốt khác hoặc là sản phẩm để lưu thông trên thị trường.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh và xin được giải trình làm rõ hơn như sau: Nội dung 4.2 quy định về hỗn hợp khí thu được từ quá trình khí hoá chất thải, không phải là quá trình đốt. Tuy nhiên, sản phẩm của quá trình khí hóa là các khí được sử dụng làm nhiên liệu cho các quá trình đốt sau đó nên cần kiểm soát khí thải đó. Do vậy, dự thảo quy chuẩn đã đưa ra quy định về giá trị đối với các khí thải sau đốt này, theo đó giá trị giới hạn của các thông số ô nhiễm trong khí thải sau đốt được áp dụng như đối với khí thải của lò đốt chất thải, trừ trường hợp đã được xử lý, làm sạch và giá trị giới hạn của các thông số ô nhiễm trong khí thải sau đốt tương đương với khi đốt khí thiên nhiên.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 4.4: Đề nghị biên tập lại theo hướng “Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị hiển thị, ghi đo nhiệt độ theo quy định của pháp luật về đo lường”.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện <i>“4.3. Thiết bị đo, hiển thị nhiệt độ ở vị trí khí đầu ra của vùng đốt sơ cấp (nếu có), vùng đốt thứ cấp và vị trí ngay sau công đoạn giải nhiệt, thu hồi nhiệt được kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ theo quy định của pháp luật về đo lường và phải bảo đảm tối thiểu 01 lần/năm.”</i>
	Bộ Khoa học	- Mục 4.5: Đề nghị làm rõ quy định về trường hợp phải lắp đặt,	Đơn vị chủ trì xin được giải trình làm rõ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và Công nghệ	vận hành hệ thống quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục (có camera theo dõi) và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.	hơn như sau: Đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 4.7: Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý để quy định việc đánh giá yêu cầu kỹ thuật của lò đốt chất thải được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định đánh giá tác động môi trường, Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện lại nội dung này, cụ thể như sau: <i>“4.4. Việc xem xét yêu cầu về kỹ thuật của lò đốt chất thải quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này được thực hiện đối với từng dự án đầu tư, cơ sở cụ thể.</i> <i>4.5. Hiệu quả hoạt động của lò đốt chất thải được đánh giá thông qua kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung. Tần suất quan trắc hàm lượng mất khi nung định kỳ là 06 tháng/lần; tần suất quan trắc khí thải lò đốt chất thải được thực hiện theo quy định của pháp luật. Kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của dự án, cơ sở.”</i> và <i>“5.6. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ về hoạt động của lò đốt chất thải theo quy định tại Quy chuẩn này.”</i> Việc đánh giá yêu cầu kỹ thuật của lò đốt chất thải được thực hiện thông qua quá trình thẩm định đánh giá tác động môi trường,

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị bổ sung quy định về tần suất kiểm tra vận hành của lò đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu một phần, đã bổ sung nội dung “4.5. <i>Hiệu quả hoạt động của lò đốt chất thải được đánh giá thông qua kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung. Tần suất quan trắc hàm lượng mất khi nung định kỳ là 06 tháng/lần; tần suất quan trắc khí thải lò đốt chất thải được thực hiện theo quy định của pháp luật. Kết quả quan trắc khí thải, hàm lượng mất khi nung được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của dự án, cơ sở.</i> ”. Bên cạnh đó, tần suất kiểm tra vận hành của lò đốt chất thải sẽ nằm trong tần suất kiểm tra chung của nhà máy xử lý chất thải nên không thể quy định riêng tại QCVN này
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm quy định, yêu cầu quản lý đối với tro xỉ, tro bay từ lò đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa: “4.1. <i>Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp; giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải của lò hơi đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu quy định như đối với lò đốt chất thải. Chất thải thứ cấp phát sinh (tro, xỉ, tro bay, bùn thải và các</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>chất thải khác) phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải.”</i>
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về tỷ lệ tro xỉ và tro bay sau quá trình đốt.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do Dự thảo QCVN đã có quy định về tỷ lệ cháy kiệt, do đó liên quan đến tỷ lệ tro xỉ phát sinh
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Mục 4.1 Phần 4 “Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải phải đáp ứng yêu cầu quy định tại QCVN về khí thải công nghiệp”. Đề nghị ghi cụ thể số hiệu, tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp áp dụng cho lò đốt chất thải.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do không cần ghi cụ thể, tránh trường hợp các văn bản trích dẫn có điều chỉnh, thay thế bằng tên, số hiệu khác.
5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN		5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	
	Sở TN&MT Hải Phòng	- Đề nghị thống nhất nội dung tại mục 5.5 (trang 11): “5.5 <i>Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉ được đốt các loại chất thải theo đúng loại lò đốt chất thải quy định tại Mục 2.2 Quy chuẩn này và có trách nhiệm vận hành, giám sát lò đốt chất thải theo đúng quy định tại Mục 2.3 Quy chuẩn này</i> ” với nội dung tại mục 2.2.2.2 và 2.2.2.3	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 5.4: Đề nghị làm rõ nguyên tắc làm việc của Hội đồng để có thể đánh giá được việc thực hiện quy định tại Mục 2.1, 2.1.2.2 và Mục 2.1.2.3.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa không quy định cụ thể thông qua Hội đồng thành quy định như sau “4.4. <i>Việc xem xét yêu cầu về kỹ thuật của lò đốt chất thải quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này được thực hiện đối với từng dự án đầu tư, cơ sở cụ thể.</i> ”. Theo đó, việc đánh giá yêu cầu kỹ thuật của lò đốt chất thải được thực hiện thông qua quá trình thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định của pháp luật về bảo vệ môi trường
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Mục 5: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương và địa phương, tổ chức đánh giá sự phù hợp (nếu có).	Đã tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp: “5.6. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ về hoạt động của lò đốt chất thải theo quy định tại Quy chuẩn này. 5.7. Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm niêm phong van xả tắt của lò đốt chất thải theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở có lò đốt chất thải.”
	Sở TN&MT Cà Mau	- Tại mục 5 trang 11 về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, cần bổ sung trách nhiệm của đơn vị thiết kế, sản xuất lò đốt chất thải (do quy định quản lý lò đốt có yêu cầu về thông tin liên hệ, số điện thoại của đơn vị thiết kế, sản xuất lò đốt, quy định vận hành theo yêu cầu của nhà sản xuất).	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do không thuộc phạm vi của QCVN
6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN		6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Xem xét bổ sung mục lục, tài liệu viện dẫn; bổ sung trong Mục Tổ chức thực hiện: 1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này;	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Tài liệu viện dẫn được nêu trong thuyết minh xây dựng quy chuẩn; các nội dung khác đã được tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp.
PHỤ LỤC		PHỤ LỤC	
	Sở TN&MT Hải Phòng	Tại mục 1 Phụ lục hướng dẫn cách tính thể tích của buồng đốt sơ cấp: đề nghị hướng dẫn cách xác định các giá trị: Q: Nhiệt trị (thấp) của chất thải (kcal/kg) đối với chất thải rắn sinh hoạt, sau khi phân loại có độ ẩm khác 30%; q: Mật độ nhiệt thể tích vùng đốt đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt vận hành không liên	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung này do doanh nghiệp tự thực hiện và đã được quy định tại dự thảo QCVN: “5.1. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có lò đốt chất

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tục, đồng thời hướng dẫn cụ thể quy định lò đốt vận hành liên tục là trong khoảng thời gian nào?	<i>thải có trách nhiệm tính toán, thuyết minh để chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này trong Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hồ sơ đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường.</i> <i>5.2. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có lò đốt chất thải nêu tại Mục 2.1.2.2 và Mục 4.7 Quy chuẩn này có trách nhiệm tính toán, thuyết minh để chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu trong Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hồ sơ đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường.</i> <i>5.3. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có lò đốt chất thải không có van xả tắt quy định tại Mục 2.1.1.9 Quy chuẩn này có trách nhiệm thuyết minh, chứng minh biện pháp, quy trình vận hành ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải trong Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hồ sơ đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường.</i> <i>5.4. Việc tính toán, thuyết minh và chứng minh đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn này thông qua các thông số kỹ thuật trong hồ sơ, bản vẽ hoàn công do tổ chức, cá nhân tự thực hiện và chịu trách</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>nhiệm theo quy định của pháp luật.”</i>
THUYẾT MINH DỰ THẢO QCVN – DỰ THẢO THÔNG TƯ		THUYẾT MINH DỰ THẢO QCVN – DỰ THẢO THÔNG TƯ	
	Cục Chuyên đổi số và TTDLTNMT	- Cần làm rõ phương thức xây dựng QCVN để xác định đây là quy chuẩn mới hay chỉnh sửa bổ sung các quy chuẩn đã có. Nếu Dự thảo QCVN là bản cập nhật, chỉnh sửa các QCVN đã có thì phải đặt tên theo đúng quy định tại mục a5 Khoản 2 Điều 13 của Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung đã nêu rõ trong thuyết minh, trong đó đây là quy chuẩn sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn hiện có.
	Cục Chuyên đổi số và TTDLTNMT	- Bổ sung bảng so sánh các nội dung mới so với QCVN đã có nếu có sự kế thừa, cập nhật, chỉnh sửa nội dung.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Không cần thiết do đây là dự thảo QCVN thay thế QCVN cũ
	Sở TN&MT Hà Giang	Về bố cục dự thảo: Đề nghị xem xét bố cục lại nội dung Thông tư thành 3 Điều như sau: Điều 1. Ban hành kèm theo... Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực.... và các quy chuẩn kỹ thuật.... 2. Điều khoản chuyển tiếp Điều 3. Tổ chức thực hiện	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung dự thảo Thông tư đã được xây dựng theo quy định hiện hành.
	Sở TN&MT Hà Giang	Phần căn cứ pháp lý: - Tách căn cứ thứ 3 thành từng căn cứ riêng biệt cho khoa học và bỏ cụm từ “thi hành” tại tên của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP cho đúng với tên của Nghị định. - Tách các căn cứ thứ 4 thành từng căn cứ riêng cho khoa học.- Sắp xếp các căn cứ theo thứ tự thời gian ban hành cho khoa học	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung dự thảo Thông tư đã được xây dựng theo quy định hiện hành.
	Sở TN&MT Hà Giang	- Đề nghị xem xét rà soát toàn bộ nội dung dự thảo chỉnh sửa lỗi kỹ thuật trình bày văn bản cho đúng, ví dụ như tại tên của dự thảo Thông tư, khoản 2 Điều 2 dự thảo viết hoa chữ cái đầu của	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở TN&MT Bắc Kạn	chữ “quy” tại các cụm từ “quy chuẩn”;.. Bổ sung chiều cao tối thiểu của ống khói lò đốt chất thải; lý do: Đối với các lò đốt chất thải, đặc biệt là lò đốt chất thải y tế nằm trong khu vực đô thị, chiều cao ống khói thấp khí thải ra ngoài môi trường sẽ có nguy cơ cao ảnh hưởng đến đời sống nhân dân xung quanh.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Dự thảo QCVN đã có quy định: “3.5. <i>Chiều cao ống khói, ống thải của lò đốt chất thải được xác định trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường</i> ”
	Bộ GTVT	- Điều 4 của các dự thảo Thông tư: Đề nghị không sử dụng cụm từ “Khuyến khích” và xem xét lược bỏ khoản 3; đồng thời xem xét gộp khoản 1 và khoản 2 cho thống nhất về đối tượng áp dụng	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Khoản 1 và khoản 2 quy định lộ trình áp dụng đối với các đối tượng khác nhau. Do đó, khoản 3 là khuyến khích các đối tượng tại khoản 2 (chưa bắt buộc áp dụng) có thể áp dụng quy định
	Cục Viễn thám Quốc Gia	- Điều 2 khoản 2 có thể sửa lại là: Thông tư này thay thế Thông tư số 27/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và Thông tư số 03/2016/TT-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư này.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung góp ý chỉ là câu chữ, đồng thời dự thảo Thông tư được xây dựng theo đúng các quy định hiện hành và thống nhất với các thông tư hiện nay
	Sở TN&MT Thái Bình	+ Đề nghị xem xét bổ sung quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Không thuộc phạm vi của QCVN này
	Sở TN&MT Bắc Ninh	- Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định có 03 loại chất thải: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Tuy nhiên, theo Mục 1.3.1	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Lò đốt chất thải công nghiệp bao gồm cả đốt chất thải công nghiệp rắn

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dự thảo Thông tư quy định 03 loại lò đốt: Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải công nghiệp và lò đốt chất thải y tế. Đề nghị cần làm rõ và thống nhất các loại chất thải này.	thông thường và chất thải nguy hại nên các lò đốt quy định tại dự thảo QCVN đã bao gồm các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.
	Sở TN&MT Bắc Ninh	- Tại Mục 2.2.2.1 dự thảo Thông tư quy định: “Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khi đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường với tỷ lệ khối lượng trên 30% thì áp dụng quy định như đối với lò đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường”. Như vậy, có cần phân loại lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và lò đốt chất thải rắn công nghiệp không? Đề nghị xem xét làm rõ.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp: <i>“2.2.2.1. Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt được đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Quy chuẩn này.”</i>
	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN Quốc gia	Mục 3.3. Về phương thức và cách tiếp cận soát xét, sửa đổi QCVN: Việc nghiên cứu và tham khảo một số các quy định của những nước phát triển đặc biệt là những nước có trình độ khoa học hàng đầu thế giới như: Hoa Kỳ, Châu Âu, Canada... và kết hợp hài hòa giữa quy định của Việt Nam và những nước này như thuyết minh là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên thuyết minh cần làm rõ và chi tiết hơn thể hiện những luận chứng mang tính khoa học như cách tính, phương pháp tính,... từ đó làm căn cứ cho việc xác định và lựa chọn về số lượng, giá trị các thông số, chỉ tiêu để phù hợp với trình độ phát triển và điều kiện tự nhiên của Việt Nam khi đưa vào QCVN.	Đơn vị chủ trì đã chỉnh sửa, bổ sung thuyết minh cho phù hợp
	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN Quốc gia	Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được ban hành. Tuy nhiên mục 5.2. vẫn thể hiện cơ sở pháp lý phù hợp với Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cần xem lại thông tin này.	Đơn vị chủ trì đã rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở TN&MT Hà Tĩnh	Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “QCVN 19:2024/BTNMT ban hành kèm theo” vào sau cụm từ “quy định tại” và trước cụm từ “Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024”	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không bổ sung do không cần ghi cụ thể, tránh trường hợp các văn bản trích dẫn có điều chỉnh, thay thế bằng tên, số hiệu khác.
	Sở TN&MT Hà Tĩnh	Tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị xem xét, sửa thuật ngữ “Khuyến khích cơ sở, dự án đầu tư đang triển khai” thành “Khuyến khích các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này”.	Đơn vị chủ trì đề nghị giữ nguyên không điều chỉnh và không cần thiết sửa đổi nội dung này do không thay đổi nội dung quy định
	Viện Khoa học, Môi trường Biển & Hải đảo	Cần đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc áp dụng QCVN mới đối với các cơ sở xử lý chất thải, đặc biệt là các cơ sở nhỏ và vừa. Cần có hướng dẫn chi tiết về việc thực hiện các quy định trong QCVN, đặc biệt là về quy trình quan trắc và kiểm soát khí thải. Cần xem xét khả năng hài hòa các quy định của Việt Nam với các tiêu chuẩn quốc tế để tạo thuận lợi cho việc hợp tác và trao đổi công nghệ.	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: Nội dung này đã bao gồm trong thuyết minh quy chuẩn. Ngoài ra, thực tế các quy định về lò đốt hiện nay đã có, quy chuẩn này chỉ chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp
	UBND Bến Tre	Khoản 2 Điều 3 của dự thảo Thông tư quy định “Giá trị cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải của lò đốt chất thải quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: QCVN 02:2012/BTNMT, QCVN 30:2012/BTNMT, QCVN 61-MT:2016/BTNMT được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp”. Tuy nhiên, QCVN 19:2024/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 không quy định cụ thể giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm ở “thể khí” và “thể hạt” đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp (trừ lò đốt chất thải y tế có cụ thể một số thông số ô nhiễm); điều này làm cho địa phương (cấp tỉnh) sẽ lúng túng trong triển khai	Đơn vị chủ trì xin được báo cáo và làm rõ hơn như sau: QCVN 19:2024/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 đã có quy định cụ thể giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm ở “thể khí” và “thể hạt”, bao gồm đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp (trừ lò đốt chất thải y tế có cụ thể một số thông số ô nhiễm).

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thực hiện các quy định Thông tư này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể hơn để địa phương dễ áp dụng.	
	Sở TN&MT Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ vào phần căn cứ thực hiện của ba Thông tư.	Đơn vị chủ trì đã tiếp thu, đã cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp.